

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2020
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thông;

2. Bà Nguyễn Thị Lân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà: bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên;

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Hải Hà, Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa;

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Hải Hà, Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Trần Văn Đ có thời gian tìm hiểu nhau là một tháng, sau đó tiến tới hôn nhân. Chị và anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03/02/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên đánh đập, sử dụng bạo lực với chị; mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đ có hai con chung tên là Trần Văn T sinh ngày 16/01/2006 và Trần Văn T1 sinh ngày 13/10/2020. Hiện tại, cháu T đang ở với chị H, cháu T1 đang ở với anh Đ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh Đ tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định giữa chị và anh Đ không có nợ ai.

Bị đơn anh Trần Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thừa nhận điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về yêu cầu của chị H về việc ly hôn, anh Đ không đồng ý. Anh cho rằng trong cuộc sống gia đình không có gì mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh thừa nhận có nhiều lần đánh chị H vì lý do chị H có quan hệ tình cảm với người khác, nhiều lần nói tục, xúc phạm đến bố mẹ anh Đ, hiện anh chị đang sống ly thân. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì lý do anh vẫn còn tình cảm với chị và không muốn các con chung chứng kiến bố mẹ ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị H có hai con chung tên là Trần Văn T sinh ngày 16/01/2006 và Trần Văn T1 sinh ngày 13/10/2020. Hiện tại, cháu T đang ở với chị H, cháu T1 đang ở với anh. Theo Biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2019 và Biên bản hòa giải ngày 25/12/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, anh Đ có quan điểm nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại Biên bản hòa giải ngày 10/01/2020 và tại phiên tòa, anh thay đổi quan điểm, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị H tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định giữa anh và chị H không có nợ ai.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn tại địa phương, Hội Liên hiệp phụ nữ xã Q, huyện Hải Hà cũng đã cung cấp “anh Đ và chị H là vợ chồng chung sống với nhau ở Thôn 9, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ hay bạo hành, đánh đập chị H. Hiện anh chị đang sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau” (bút lục số 26A).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn Đ. Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn 9, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của

Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 đăng ký ngày 03/02/2005 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh cấp, nên hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, mặc dù tại phiên tòa hôm nay, anh Đ đã đưa ra quan điểm không đồng ý ly hôn; tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử (lấy lời khai, đưa ra quan điểm hòa giải), anh Đ đều thừa nhận đã nhiều lần đánh chị H, đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận sự việc trên. Bên cạnh đó, anh chị đều xác nhận đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm gì với anh Đ và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là có thật, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, việc chị H cương quyết ly hôn với anh Đ là có cơ sở, chấp nhận xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Đ là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Tại thời điểm xét xử, cả hai con chung Trần Văn T sinh ngày 16/01/2006 và Trần Văn T1 sinh ngày 13/10/2010 đều đã đủ bảy tuổi nên Tòa án đã lấy ý kiến nguyện vọng của các cháu muốn sống với ai. Cháu Trần Văn T có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu Trần Văn T1 có nguyện vọng muốn ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Bên cạnh đó, cả hai anh chị đều thống nhất quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay, cháu T đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy vì lợi ích của các con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, phát triển về thể chất cũng như tinh thần, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh Đ về vấn đề con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ xác định anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc tranh chấp ly hôn với anh Trần Văn Đ.

1/. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2/. Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn T, sinh ngày 16/01/2006; anh Trần Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn T1, sinh ngày 13/10/2010. Chị H và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006788 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Thanh